

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HUNG HÀ
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2022/HS-ST
Ngày 09-9-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HUNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Bích Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Thủy
2. Ông Tống Xuân Tú.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Trung Đức - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2022, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình và điểm cầu thành phần trụ sở Nhà tạm giữ Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 64/2022/TLST-HS ngày 18 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2022/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh ngày 01 tháng 4 năm 1986, tại huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: Thôn T1, xã B, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1936 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1939; Gia đình bị cáo có 06 anh em, bị cáo là con thứ sáu; bị cáo chưa có vợ, con; tiền sự: Ngày 17-9-2021, bị Ủy ban nhân dân xã B huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn với thời hạn 03 tháng, đến ngày 10-01-2022 chấp hành xong; Tiền án: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 01-6-2022 đến ngày 04-6-2022 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình; được trích xuất, có mặt tại phiên tòa.

- Những người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1981(vắng mặt)
2. Anh Nguyễn Xuân K, sinh năm 1976(vắng mặt).

Đều cư trú: Thôn H, xã Đ, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 18 giờ 20 ngày 01-6- 2022, tại đường ĐT455 thuộc địa phận thôn H, xã Đ, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình; Tổ công tác Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Văn T có hành vi cất giấu tại lòng bàn tay trái 02 gói giấy màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục là ma túy, loại heroine, có khối lượng 0,1380 gam, mục đích sử dụng. Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm P 02 gói ma túy trên trước sự chứng kiến của những người làm chứng. Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Tại bản kết luận giám định số 199/KL-KTHS(MT) ngày 02-6-2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình, kết luận: “Mẫu gửi giám định là ma túy, loại Heroine có khối lượng 0,1380 gam (không phải một nghìn ba trăm tám mươi gam). Heroine STT: 09, Danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 và Nghị định 60/2020/NĐ ngày 29/5/2020 của Chính phủ”.

Bản cáo trạng số 69/CT-VKSHH ngày 17-8-2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận: Ngày 01-6-2022, bị cáo ở nhà thì có người đàn ông tên P khoảng 30 tuổi ở xã Thái phương (không biết địa chỉ cụ thể) là bạn mới quen đến rủ và chở bị cáo đi mua ma túy về cùng nhau sử dụng. Anh P điều khiển xe mô tô chở bị cáo đến huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình và bảo bị cáo đứng đợi, khoảng 5 phút sau anh P quay lại bảo với bị cáo là không mua được ma túy. Sau đó, anh P chở bị cáo về đến gần Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Hưng Hà, anh P dừng xe bảo bị cáo xuống xe đứng đợi, còn anh P điều khiển xe đi mua ma túy. Khoảng 5 phút sau, anh P quay lại đưa cho bị cáo 02 gói ma túy, bị cáo cầm ở tay trái. Khi về đến gần cây xăng thuộc địa phận thôn H, xã Đ, huyện Hưng Hà, anh P dừng xe lại để vào đổ xăng, bị cáo đứng đợi ngoài đường, thì bị tổ công Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình yêu cầu kiểm tra, anh P đã điều khiển xe bỏ chạy, bị cáo bị tổ công tác yêu cầu về trụ sở Công an xã Đ để làm việc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình giữ quyền công tố, sau khi phân tích nội dung vụ án, hành vi phạm tội và các tình tiết tăng

nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát khẳng định quan điểm truy tố như nội dung bản cáo trạng là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 50 và Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 01-6- 2022; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu để tiêu huỷ T bộ số ma túy thu của bị cáo T là vật chứng của vụ án, sau khi giám định được niêm P trong P bì số 199/KL-KTHS(MT) của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình. Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Bị cáo nói lời sau cùng: đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hưng Hà, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng vắng mặt. Xét thấy tại giai đoạn điều tra họ đã có lời khai đầy đủ nên việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử, vì vậy Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội: Lời khai của bị cáo Nguyễn Văn T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản niêm P đồ vật, tài liệu bị tạm giữ do Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình lập ngày 01-6-2022; Bản kết luận giám định số 199/KL-KTHS(MT) ngày 02-6-2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh

Thái Bình; Lời khai của những người làm chứng anh Vũ Xuân Tú, anh Nguyễn Xuân K cùng T bộ các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Hồi 18 giờ 20 phút ngày 01-6-2022, tại đường ĐT455 thuộc địa phận thôn H, xã Đ, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình; bị cáo Nguyễn Văn T, sinh ngày 01 tháng 4 năm 1986; nơi cư trú thôn T1, xã B, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,1380 gam (không phải một nghìn ba trăm tám mươi gam) ma túy, loại Heroine, mục đích sử dụng, bị Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình phát hiện, bắt quả tang.

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Văn T đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Điều luật quy định như sau:

Điều 249: Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...;

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc T bộ tài sản.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là hoàn T đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng đối với hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy mà bị cáo Nguyễn Văn T thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, hủy hoại sức khỏe của người sử dụng, ảnh hưởng đến giống nòi và còn là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác.

[5] Về các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo: Trong giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội nên được áp dụng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử thấy: Bản thân bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ về tác hại của ma túy, về việc Nhà nước nghiêm cấm mọi hành vi sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, mua bán, sử dụng trái phép chất ma túy nhưng do mắc nghiện ma túy, bị cáo có 01 tiền sự, đã bị UBND xã B, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội thể hiện sự coi thường pháp luật. Do đó cần phải tiếp tục cách ly bị cáo khỏi cuộc sống xã hội trong một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời góp phần phòng ngừa chung.

[6] Bị cáo tàng trữ ma túy để sử dụng, không có mục đích vụ lợi, bản thân bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có thu nhập ổn định, do đó không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về nguồn gốc 0,1380 gam ma túy loại, Hêrôin, bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận anh P đưa cho bị cáo vào ngày 01-6-2022. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình đã tiến hành điều tra, xác minh, ngoài lời khai của bị cáo T không còn tài liệu chứng nào khác, không xác định được người đã đưa ma túy cho bị cáo T nên không có căn cứ để xử lý trong vụ án này là phù hợp với quy định của pháp luật.

[8] Về vật chứng của vụ án: Toàn bộ số ma túy, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình thu giữ, quản lý của bị cáo Nguyễn Văn T, sau khi giám định, số còn lại được niêm P trong P bì số 199/KL-KTHS(MT) ngày 02-6-2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 50 và Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 01 - 6 - 2022.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ gồm: 0,1046 gam (Không phẩy một nghìn không trăm bốn mươi sáu gam) mẫu gửi giám định và T bộ bao gói thu của Nguyễn Văn T

trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 199/KL-KTHS(MT), ngày 02-6-2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình.

Toàn bộ vật chứng của vụ án hiện đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình quản lý theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 17-8-2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Văn T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát ND huyện Hưng Hà;
- Công an huyện Hưng Hà;
- Chi cục THADS huyện Hưng Hà;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Bích Thủy

